

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH
TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 280/2023/HS-ST

Ngày: 24- 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm Nguyễn Thành N dân:

Bà Võ Phương Trang – Cán bộ hội liên hiệp phụ nữ quận Bình T.

Ông Phạm Minh Khiết – Giáo viên nguyên hiệu trưởng trường trung học Bình Trị Đông quận Bình T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ– Thư ký Tòa án Nguyễn Thành N dân quận Bình T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nguyễn Thành N dân quận Bình T, Thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 356/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/**Nguyễn Thành N**; sinh ngày 26/X/20XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số BX/2X ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 19XX và bà Trịnh Thu T, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 07/6/2023 (Có mặt);

2/**Nguyễn Quốc B**; sinh ngày 15/5/20XX, tại: Bình Đ; Hộ khẩu thường trú: Số C1/1X ấp 3, xã VLB, huyện BC, Thành phố H; tạm trú: Số 6XX đường Phạm Văn B, phường 1X, quận GV, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn L, sinh năm 19XX và bà Lương Lê Oanh U, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 07/6/2023 (Có mặt);

3/**Mai Thanh T**; sinh ngày 10/1X/20XX, tại: Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: Số 1X/2 ấp Vĩnh B, xã Đại Điền, huyện Thạnh P, tỉnh BT; tạm trú: Xã Tân Phú T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Mai Thanh S, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt 07/6/2023 (Có mặt).

Bị hại:

Ông Vũ Hoàng H, sinh năm 20XX; Trú tại : Số 3XX/6A đường Thới A ,XX phường Thới A, quận XX, thành phố H (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Bà Trịnh Thị Thu T, sinh năm 19XX; Trú tại : Số B6/XX tổ 11, ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố H (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành N:

Bà Trịnh Thị Thu T, sinh năm 19XX; Trú tại : Số B6/XX tổ 1X, ấp 2A, xã VL B, huyện BC, Thành phố H (Có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc B:

Bà Lương Lê Oanh U, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 2XX đường Nguyễn T T, phường B, quận Bình T, Thành phố H(Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Thanh T:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 4XX ấp Tân L, xã Tân Thới T, huyện Châu T, tỉnh Đồng T (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc B:

Ông Huỳnh Tấn Đ– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H (Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:

Ông Bùi Thới V – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H(Có mặt).

Bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T:

Ông Hoàng Công K – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H. (Có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Công D, sinh năm 19XX; Trú tại: Số E1X/2A tổ 13, ấp 5A, xã VL A, huyện BC, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 345/5A đường Tân Kỳ TTQ, phường Tân Q, quận TP, Thành phố H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, Nguyễn Thành N (sinh ngày 26/4/20XX) rủ Nguyễn Quốc B (sinh ngày 15/5/20XX) và Mai Thanh T (sinh ngày 10/12/20XX) đi cướp giật tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài, Nguyễn Quốc B và Mai Thanh T đồng ý. Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 59N3-150.XX chở Nguyễn Quốc B ngồi giữa, Mai Thanh T ngồi sau đi đến giao lộ đường số 1A và đường số XX, phường BHHB, quận Bình T, Thành phố H thì phát hiện anh Vũ Hoàng H đang đậu xe sát lề đường để sử dụng điện thoại di động. Nguyễn Thành N điều khiển xe quay lại, áp sát bên trái anh H để Nguyễn Quốc B dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của anh H. Nguyễn Thành N tăng ga chở Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T chạy trốn, anh H tri hô “cướp, cướp” và dùng xe mô tô đuổi theo. Đến giao lộ đường số 1A và đường số 10 thì Nguyễn Thành N bị ngã xe bị bắt tại chỗ, Nguyễn Quốc B chạy bộ đến trước nhà số 104 đường số 1A thì bị bắt, Mai Thanh T chạy bộ đến trước nhà số 5 đường số 1A cũng bị bắt giữ, sau đó được đưa về Công an phường BHHB lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được Công an phường BHHB chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T trả lại cho anh H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 290/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban Nguyễn Thành N dân quận Bình T kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, 128GB, đã qua sử dụng có giá 16.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng có giá 20.000 đồng. Tổng cộng 16.520.000 đồng.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật;
- 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59N3-150.XX, chủ xe là chị Trịnh Thu Trang, mẹ của Nguyễn Thành N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T xét thấy chị Trang không biết Nguyễn Thành N sử dụng xe mô tô của mình đi cướp giật nên trả lại cho chị Trang.
- 03 áo khoác;
- 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của Nguyễn Thành N, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T trả lại cho mẹ ruột của Nguyễn Thành N là chị Trang.

Vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi Hành án dân sự quận Bình T theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Hoàng H đã nhận lại điện thoại di động, đồng thời thỏa thuận với chị Trịnh Thu T (mẹ Nguyễn Thành N), chị Lương Lê Oanh U(mẹ Nguyễn Quốc B) đền bù tổn thất tinh thần số tiền 4.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại cơ quan Công an, các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, Nguyễn Thành N chứng và vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 277/QĐ-VKS ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình T truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình T sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị :

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành N từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo qui định của pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Mai Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo qui định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu hồ sơ vụ án một USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật, tịch thu tiêu hủy 03 cái áo khoác các bị cáo mặc để thực hiện hành vi phạm tội.

Luật sư Bùi Thới V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:

Về tội danh và Điều luật áp dụng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình T.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét thêm cho bị cáo một số tình tiết: Bị cáo phạm tội đều ở lứa tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật và xã hội không cao, phạm tội mang tính bốc đồng thiếu suy nghĩ. Xét Nguyễn Thành N thân của bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn thiếu tình thương yêu chăm sóc và giáo dục của gia đình cả cha và mẹ đã ly hôn. Trong lần phạm tội này tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại không có thắc mắc khiếu nại gì, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Luật sư không đồng ý với việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Mai Thanh T, vì bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi là trẻ em. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cho bị cáo hưởng mức án treo cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội, thể hiện được tính Nguyễn Thành N đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Khi lượng hình và đề nghị mức án Viện kiểm sát đã xem xét hết tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo, cân nhắc độ tuổi mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cân nhắc cả về Nguyễn Thành N thân của từng bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm. Việc Luật sư đề nghị không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Viện kiểm sát nhận thấy không phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đối với đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại thì Viện kiểm sát cũng đồng ý bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã gây ra thiệt hại cho bị hại, và bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu cầm đầu nên việc đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp, do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ông Bùi Thới V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc B; Ông Huỳnh Tấn Đ- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố H gửi bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc B:

Về tội danh và điều luật áp dụng thì ông thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát và không tranh luận. Tuy nhiên Ông Đ phân tích thêm một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo phạm tội là trẻ em. Căn cứ Điều 91 Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, việc xét xử bị cáo trên tinh thần phiên tòa thân thiện, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân tốt giúp ích cho xã Hội. Tại phiên tòa Luật sư Bùi Thới V cũng nêu quan điểm bào chữa đối

với bị cáo Nguyễn Quốc B, cũng giống như bị cáo Nguyễn Thành N, bị cáo Nguyễn Quốc B có cơ cấu gia đình không hoàn thiện cha mẹ đã ly hôn thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ gia đình, bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời thiếu suy nghĩ, sau khi vụ án xảy ra gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã được bị hại làm đơn bãi nại. Luật sư thay mặt gia đình cảm ơn Viện kiểm sát đã đề nghị mức án treo đối với bị cáo.

Luật sư Hoàng Công K bào chữa cho bị cáo Mai Thanh T:

Luật sư cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Mai Thanh T, Luật sư tập trung phân tích nguyên Nguyễn Thành N, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời, phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm không đáng kể trong vụ án, bị cáo phạm tội chỉ mới 15 tuổi 8 tháng 5 ngày nhận thức về pháp luật có phần hạn chế ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà các luật sư đồng nghiệp đã nêu tôi không phân tích lại. Đối với bị cáo Mai Thanh T gia đình có công với Cách Mạng có Cậu ruột là Nguyễn Văn Long là liệt sỹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết ngày để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Khi lượng hình và đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Quốc B và bị cáo Mai Thanh T Viện kiểm sát đã xem xét hết tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo, cân nhắc độ tuổi mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cân nhắc cả về Nguyễn Thành N thân của từng bị cáo. Đối với tình tiết có công Cách mạng đối với bị cáo Mai Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình T được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hình vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hình vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản ” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá Nguyễn Thành N mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo Nguyễn Thành N đã rủ bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T cướp giật tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T đồng ý Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 59N3-150.XX chở Nguyễn Quốc B ngồi giữa, Mai Thanh T ngồi sau, khi tiếp cận bị hại anh Vũ Hoàng H đang đậu xe sát lề đường để sử dụng điện thoại di động. Nguyễn Thành N điều khiển xe quay lại, áp sát bên trái anh H để Nguyễn Quốc B dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của anh H. Nguyễn Thành N tăng ga chở Nguyễn Quốc B, Mai Thanh T chạy trốn trên đường phố đông người có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của các bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và của chính bản thân các bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông. Do đó Viện kiểm sát Nguyễn Thành N dân quận Bình T căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 để truy tố các bị cáo là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước Nguyễn Quốc B hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội với vai trò chủ mưu, cầm đầu rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội. Bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thành N, bị cáo Nguyễn Quốc B là người thực hiện trực tiếp giật điện thoại của bị hại, bị cáo Nguyễn Thành N ngồi sau xe tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm nhưng là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi đều là học sinh còn đang trong độ tuổi đi học nên khi lượng hình cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp và tạo điều

kiện để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và tiếp tục việc học tập trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T Hội đồng xét xử nhận thấy, hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thời gian tạm giữ tạm giam vừa qua cũng đủ tác dụng giáo dục đối với hai bị cáo nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội xét cho hai bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng giáo dục đối với hai bị cáo đồng thời thể hiện được tính Nguyễn Thành N đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải.

[4] Xét về Nguyễn Thành N thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Thành N có hành vi rủ rê bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo Nguyễn Thành N, bị cáo Nguyễn Quốc B đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo, gia đình bị cáo Mai Thanh T có công với Cách mạng có cậu ruột là liệt sĩ, ngoài ra các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi còn trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên cần thiết áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 54 và Điều 65 đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Mai Thanh T do không tham gia khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh cảnh bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Vũ Hoàng H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại gì và đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 áo màu đen bên trái trước ngực có chữ ADIDAS đã qua sử dụng bị cáo Nguyễn Thành N mặc để thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo khoác màu đen, bên trái trước ngực có chữ ADIDAS, có mũ trùm đầu đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mai Thanh T mặc để thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo khoác màu vàng, đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc B mặc để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1 USB lưu giữ hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đây là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của các Luật sư là có một phần cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc B cho Ủy ban Nguyễn Thành N dân phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Thanh T 01(một) năm về tội “Cướp giật tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Thanh T cho Ủy ban Nguyễn Thành N dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Quốc B, bị cáo Mai Thanh T nếu hai bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo màu đen bên trái trước ngực có chữ ADIDAS đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen, bên trái trước ngực có chữ ADIDAS, có mũ trùm đầu đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu vàng, đen đã qua sử dụng.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK23/266TAM ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình T).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Căn cứ Điều 3 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa các bị cáo vị thành niên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Chủ tọa đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình T;
- Công an quận Bình T;
- Viện kiểm sát quận Bình T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

- THA hình sự;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các hội thẩm Nguyễn Thành N dân
tọa phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ

